



KONICA MINOLTA

bizhub 651i/551i/451i

Máy photocopy đa chức năng đơn sắc khổ A3

**bizhub
i-SERIES IS
SMARTER
WORKING**
RETHINK IT



Giving Shape to Ideas

CÁC TIỆN ÍCH CHO KHÁCH HÀNG



Khả năng vận hành trực quan
Vận hành bizhub như một chiếc điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng với giao diện người dùng có thể hoàn toàn tùy chỉnh



Kết nối di động
In mọi lúc mọi nơi với công nghệ di động sáng tạo của Konica Minolta



Bảo mật
Tích hợp mạng an toàn, mã hóa dữ liệu, ghi đè lên ổ cứng và xác thực người dùng nâng cao



Hệ sinh thái ứng dụng
Cải thiện hiệu quả nhờ vào danh mục ứng dụng mở rộng của Konica Minolta



Năng suất
Đăng tin cây, scan và in tốc độ cao, kết hợp với chức năng hoàn thiện mạnh mẽ



Độ bền
Đa dạng các tính năng thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu năng lượng tiêu thụ và chi phí

CÁC TÙY CHỌN

1 ĐẶC TÍNH CẢI THIỆN

- Nhận diện văn bản OCR LK-105v4
- Phông mã vạch LK-106
- Phông Unicode LK-107
- Phông OCR A và B LK-108
- Gói chuyển đổi văn bản LK-110v2
- ThinPrint® LK-111
- In không liên kết máy LK-114
- Kích hoạt module trên nền tảng được tin cậy LK-115v2
- Chống virus LK-116
- Kích hoạt IP Fax LK-117



2 KHẢ NĂNG KẾT NỐI

- Bộ fax FK-514 x2
- Mạng không dây LAN UK-221
- Bộ USB I/F EK-608 OR
- Bộ USB I/F EK-609 OR
- Xác thực sinh trắc AU-102 OR
- Độc thẻ ID OR
- Bộ khung MK-735

3 KHÁC

- Bản để tài liệu WT-506
- Dập ghim offline FS-P04
- Bàn phím số KP-102
- Bộ bảo mật SC-509
- SSD thay thế EM-908
- Giá đỡ bàn phím KH-P02
- Bộ phân lọc không khí CU-102

4 PHƯƠNG TIỆN ĐẦU VÀO

- Bộ cảm biến thông minh IM-103
- 1x Khay nạp giấy PC-116 OR
- 2x Khay nạp giấy PC-216 OR
- Khay nạp giấy lớn PC-416 OR
- Khay nạp giấy lớn PC-417 OR
- Hộc chứa giấy DK-516 OR
- Khay nạp giấy lớn LU-302 OR
- Khay nạp giấy lớn LU-207 OR
- Bộ hỗ trợ in biểu ngữ BT-C1e

5 PHƯƠNG TIỆN ĐẦU RA

- Khay đầu ra OT-513 OR
- Bộ tách tác vụ* JS-508 OR
- Bộ hoàn thiện lắp trong* FS-542 OR
- Bộ đính kèm MK-607
- Bộ đục lỗ cho FS-542 PK-527 OR
- Bộ hoàn thiện dập ghim FS-539 OR
- Bộ ngắt mạch RU-513 OR
- Bộ hoàn thiện dập ghim, tạo sách FS-539SD OR
- Bộ ngắt mạch RU-513 OR
- Bộ đục lỗ cho FS-539/SD PK-524 OR
- Bộ hoàn thiện dập ghim FS-540 OR
- Bộ ngắt mạch RU-513 OR
- Bộ hoàn thiện dập ghim, tạo sách FS-540SD OR
- Bộ ngắt mạch RU-513 OR
- Bộ đục lỗ cho FS-540/SD PK-526 OR
- Bộ tách tác vụ cho FS-540/SD JS-602 OR
- Bộ chèn bìa cho FS-540/SD PT-507 OR
- Bộ gấp chữ Z cho FS-540/SD ZU-609 OR

CHÚ THÍCH

- Cài đặt bắt buộc
- Tùy chọn
- Tùy chọn này chỉ có thể được cài đặt với những tùy chọn tương ứng bên trên

* Có hỗ trợ cho dòng máy bizhub 551i/451i

CÁC CHỨC NĂNG TẠO THÀNH PHẨM



Ghim ở góc



Ghim 2 điểm



Đục 2 lỗ



Đục 4 lỗ



In 2 mặt



Kết hợp nhiều mặt/nhiều loại giấy



Gập đôi



Chèn bìa



Gập 3



Tạo sách



Chia bộ



Gập chữ Z



In biểu ngữ



Ghim ở góc (offline)

MÔ TẢ

ĐẶC TÍNH CẢI THIỆN

LK-105v4 Nhận diện văn bản OCR	PDF tìm kiếm được và PPTX
LK-106 Phòng mã vạch	Hỗ trợ in mã vạch thuần
LK-107 Phòng Unicode	Hỗ trợ in Unicode thuần
LK-108 Phòng OCR A và B	Hỗ trợ in phòng OCR A và B thuần
LK-110v2 Gợi chuyển đổi văn bản	Xuất nhiều định dạng file gồm DOCX, XLSX và PDF tìm kiếm được
LK-111 ThinPrint®	In dữ liệu nén để giảm tắc động của mạng lưới
LK-114 In không liên kết máy chủ	Bảo mật và giải pháp in Follow Me không yêu cầu ứng dụng máy chủ
LK-115v2 Kích hoạt TPM	TPM bảo vệ khỏi mã hoá và giải mã dữ liệu
LK-116 Chống virus	Bitdefender® Antivirus cung cấp chức năng quét trong thời gian thực cho tất cả tài liệu đi vào và đi ra
LK-117 Kích hoạt fax IP	Fax thông qua mạng lưới IP (T.38), yêu cầu bộ fax

KHẢ NĂNG KẾT NỐI

FK-514 Bảng fax	Siêu fax G3, tính năng fax kỹ thuật số
UK-221 Mạng không dây LAN	Mạng không dây LAN và mạng không dây LAN Access Point Mode
EK-608 Bộ USB I/F	Kết nối bàn phím USB
EK-609 Bộ USB I/F	Kết nối bàn phím USB; Bluetooth
AU-102 Xác thực sinh trắc	Máy quét mạch máu ngón tay
Đọc thẻ ID	Các công nghệ thẻ ID đa dạng
MK-735 Bộ khung	Bộ lắp đặt cho đọc thẻ ID

KHÁC

WT-506 Bàn để tài liệu	Nơi đặt thiết bị xác thực
FS-P04 Dập ghim offline	Dập ghim offline 20 tờ
KP-102 Bàn phím số	Sử dụng thay cho màn hình cảm ứng
SC-509 Bộ bảo mật	Chức năng bảo vệ khỏi sao chép / sao chép mật khẩu
EM-908 SSD thay thế	1 TB SSD giúp tăng bộ nhớ lưu trữ
KH-102 Giá đỡ bàn phím	Nơi để bàn phím USB
CU-102 Bộ phận lọc không khí	Cải thiện chất lượng không khí bên trong máy in bằng cách giảm toả nhiệt

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

THÔNG SỐ HỆ THỐNG

Tốc độ hệ thống A4 651i, 551i, 451i	Lên tới 65 trang/phút; 55 trang/phút; 45 trang/phút
Tốc độ hệ thống A3 651i, 551i, 451i	Lên tới 32 trang/phút; 27 trang/phút; 22 trang/phút
Tốc độ in 2 mặt tự động A4 651i, 551i, 451i	Lên tới 65 trang/phút; 55 trang/phút; 45 trang/phút
Thời gian ra tờ in A4 đầu tiên 651i, 551i, 451i	2.8 giây; 3.3 giây; 3.8 giây
Thời gian làm nóng máy	Khoảng 12 giây ¹
Công nghệ hình ảnh	Laser
Công nghệ mực in	Polymerised Toner
Kích thước/Bộ phận giải Panel	10.1" / 1024 x 600
Bộ nhớ hệ thống	8,192 MB (tiêu chuẩn/tối đa)
Ổ cứng hệ thống	256 GB SSD (tiêu chuẩn) / 1 TB SSD (tùy chỉnh)
Giao diện	10/100/1,000-Base-T Ethernet; USB 2.0; Wi-Fi 802.11 b/g/n/ac (tùy chỉnh)
Giao thức mạng	TCP/IP (IPv4 / IPv6); SMB; LPD; IPP; SNMP; HTTP(S); Bonjour
Bộ nạp bản gốc tự động	Lên tới 300 bản gốc; A6-A3; 35-210 g/m ² ; Dualscan ADF
Bộ xác định kéo đúp cho ADF	Tiêu chuẩn
Kích cỡ giấy có thể in	A6-SRA3; khổ tùy chỉnh; giấy banner tối đa 1,200 x 297 mm
Định lượng giấy có thể in	52-300 g/m ²

PHƯƠNG TIỆN ĐẦU VÀO

IM-103 Bộ cảm biến thông minh	Tự động cảm biến loại giấy và trọng lượng giấy
PC-116 1x Khay nạp giấy	500 tờ, A5-A3, 52-256 g/m ²
PC-216 2x Khay nạp giấy	2x 500 tờ, A5-A3, 52-256 g/m ²
PC-416 Khay nạp giấy lớn	2,500 tờ, A4, 52-256 g/m ²
PC-417 Khay nạp giấy lớn	1,500 + 1,000 tờ, A5-A4, 52-256 g/m ²
DK-516 Bàn in	Cung cấp chỗ chứa phương tiện in và các vật liệu khác
LU-302 Khay nạp giấy lớn	3,000 tờ, A4, 52-256 g/m ²
LU-207 Khay nạp giấy lớn	2,500 tờ, A4-SRA3, 52-256 g/m ²
BT-C1e Dẫn giấy biểu ngữ	Nạp giấy biểu ngữ

PHƯƠNG TIỆN ĐẦU RA

OT-513 Khay đầu ra	Khay đầu ra sử dụng thay cho khay thành phẩm
JS-508 Bộ tách tác vụ	Phân tách đầu ra của fax, v.v
FS-542 Bộ hoàn thiện lắp trong	Đóng ghim 50 tờ , tối đa 500 tờ đầu ra
MK-607 Bộ dính kèm	Dùng cho FS-542
PK-527 Bộ phận đục cho FS-542	Bấm 2/4 lỗ, chuyển tự động
FS-539 Bộ hoàn thiện dập ghim	Đóng ghim 50 tờ; tối đa 3,200 tờ đầu ra
FS-539SD Thành phẩm dập ghim, tạo sách	Đóng ghim 50 tờ; Thành phẩm tạo sách 20 tờ; tối đa 2,200 tờ đầu ra
PK-524 Bộ phận đục cho FS-539/SD	Bấm 2/4 lỗ, chuyển tự động
FS-540 Bộ hoàn thiện dập ghim	Dập ghim 100 tờ; tối đa 3,200 tờ đầu ra
FS-540SD Thành phẩm dập ghim, tạo sách	Dập ghim 100 tờ; Thành phẩm tạo sách 20 tờ; tối đa 2,700 tờ đầu ra
PK-526 Bộ phận đục cho FS-540/SD	Bấm 2/4 lỗ, chuyển tự động
RU-513 Bộ ngắt mạch	Cho cài đặt FS-539/SD hoặc FS-540/SD
JS-602 Bộ tách tác vụ cho FS-540/SD	Tách các bản fax in ra, v.v
PI-507 Bộ chèn bìa cho FS-540/SD	Chèn bìa; chèn sau khi làm thành phẩm
ZU-609 Bộ gấp chữ Z cho FS-540/SD	Gập chữ Z cho bản in khổ A3

THÔNG SỐ HỆ THỐNG

Dung lượng đầu vào	1,150 tờ / 6,650 tờ (tiêu chuẩn/tối đa)
Khay giấy đầu vào (tiêu chuẩn)	1x 500; A6-A3; khổ tùy chỉnh; 52-256 g/m ² 1x 500; A5-SRA3; khổ tùy chỉnh; 52-256 g/m ²
Khay giấy đầu vào (tùy chọn)	1x 500 tờ; A5-A3; 52-256 g/m ² 2x 500 tờ; A5-A3; 52-256 g/m ² 1x 2,500 tờ; A4; 52-256 g/m ² 1x 1,500 + 1x 1,000 tờ; A5-A4; 52-256 g/m ²
Khay nạp giấy lớn (tùy chọn)	1x 3,000; A4; 52-256 g/m ² 1x 2,500; A4-SRA3; khổ tùy chỉnh; 52-256 g/m ²
Khay tay	150 tờ; A6-SRA3; khổ tùy chỉnh, banner; 60-300 g/m ²
Các chế độ hoàn thiện (tùy chọn)	In offset; Nhóm; Phân tách; Dập ghim; Đục lỗ; Gập 2; Gập 3; Booklet; Chèn tờ; Gập chữ Z
Bộ đảo mặt bản in tự động	A6-SRA3; 52-256 g/m ²
Dung lượng đầu ra	Lên tới 250 tờ / 3,300 tờ (tiêu chuẩn/tối đa)
Dập ghim	Tối đa 100 tờ hoặc 98 tờ + 2 tờ bìa (lên tới 300 g/m ²)
Tổng dung lượng dập ghim đầu ra	Tối đa 200 bộ
Gập ba	Tối đa 3 tờ
Tổng dung lượng gập ba	Tối đa 50 bộ; không giới hạn (không có khay)
Booklet	Tối đa 20 tờ or 19 tờ + 1 tờ bìa (up to 300 g/m ²)
Tổng dung lượng booklet đầu ra	Tối đa 35 booklets; không giới hạn (không có khay)

THÔNG SỐ HỆ THỐNG

Chu kỳ nhiệm vụ (tháng)	651i 53,000 trang; Tối đa ² 300,000 trang 551i 50,000 trang; Tối đa ² 250,000 trang 451i 40,000 trang; Tối đa ² 200,000 trang
Vòng đời mực in	Trắng đen lên tới 24,000 trang
Vòng đời bộ hình ảnh	Trắng đen lên tới 260,000/1,000,000 trang (drum/developer)
Nguồn điện tiêu thụ	220-240 V / 50/60 Hz; Ít hơn 1.58 kW
Kích thước (W x D x H)	615 x 688 x 961 mm (không có các tùy chỉnh thêm)
Trọng lượng	Khoảng 98.0 kg (không có các tùy chỉnh thêm)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT IN

Độ phân giải in	1,800 (tương đương) x 600 dpi; 1200 x 1200 dpi
Ngôn ngữ mô tả trang	PCL 6 (XL3.0); PCL 5c; PostScript 3 (CPSI 3016); XPS
Hệ điều hành	Windows 10 (32/64); Windows Server 11; Windows Server 2012; Windows Server 2012 R2; Windows Server 2016; Windows Server 2019; Windows Server 2022; macOS 10.14 or later; Unix; Linux; Citrix
Phông chữ máy in	80 PCL Latin; 137 PostScript 3 Emulation Latin; Barcode fonts (tùy chỉnh); OCR A and B fonts (tùy chỉnh); Unicode fonts (tùy chỉnh)
In trên điện thoại	AirPrint (iOS); Mopria (Android); Konica Minolta Mobile Print (iOS/Android) tùy chỉnh: WiFi Direct

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SCAN

Tốc độ scan	200dpi Lên tới 140/140 ipm scan 1 mặt (trắng đen/màu) Lên tới 280/280 ipm scan 2 mặt (trắng đen/màu) 600dpi Lên tới 80/75 ipm scan 1 mặt (trắng đen/màu) Lên tới 160/150 ipm scan 2 mặt (trắng đen/màu)
Độ phân giải scan	Lên tới 600 x 600 dpi
Các chế độ scan	Scan-to-eMail (Scan-to-Me); Scan-to-SMB (Scan-to-Home); Scan-to-FTP; Scan-to-Box; Scan-to-USB; Scan-to-WebDAV; Scan-to-DPWS; Scan-to-URL; TWAIN scan
Định dạng tập tin	JPEG; TIFF; PDF; Compact PDF; Encrypted PDF; XPS; Compact XPS; PPTX; PDF/A 1a và 1b tùy chọn: PDF tìm kiếm được; DOCX/PPTX/XLSX tìm kiếm được
Số lượng địa chỉ nhận	2,000 nơi + 100 nhóm; hỗ trợ LDAP

THÔNG SỐ KỸ THUẬT COPY

Độ phân giải copy	600 x 600 dpi
Độ sâu hình ảnh	256 mức độ chuyển tầng thứ
Số lượng bản copy tối đa	1-9,999
Kích thước bản gốc	Tối đa A3
Độ thu phóng hình ảnh	25-400% trong 0.1% bước; Tự động thu phóng

THÔNG SỐ KỸ THUẬT FAX

Tiêu chuẩn Fax	Super G3 (tùy chỉnh)
Chế độ truyền dẫn	Analogue; i-Fax; Colour i-Fax; IP-Fax
Độ phân giải fax	Lên tới 600 x 600 dpi
Phương thức nén	MH; MR; MMR; JBIG
Tốc độ bộ thu phát	Lên tới 33.6 Kbps
Số lượng địa chỉ nhận	2,000 nơi + 100 nhóm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHO NGƯỜI DÙNG

Không gian lưu trữ	Lên tới 3,000 tài liệu or 10,000 trang
Các chế độ người dùng	Công khai; Cá nhân (Có mật khẩu hoặc xác thực); Nhóm (Có xác thực)
Các chế độ hệ thống	Secure print; Encrypted PDF print; Fax receipt; Fax polling

TÍNH NĂNG HỆ THỐNG

Bảo mật	ISO15408 Common Criteria (trong quá trình đánh giá); Lọc IP và chặn cổng; mạng giao tiếp SSL3 và TLS1.1/1.2/1.3; hỗ trợ IPsec; hỗ trợ IEEE 802.1x; Xác thực người dùng; Ghi đè lên ổ cứng; Mã hóa dữ liệu ổ cứng; Nhật ký xác thực; In bảo mật; Kerberos; Mã hóa dữ liệu ổ cứng (AES 256); Fax bảo mật; Mã hóa dữ liệu người dùng Tùy chỉnh: Quét chống virus thời gian thực (Bitdefender®); Copy bảo mật (Copy Guard, Password Copy)
Tài khoản	Lên tới 1,000 tài khoản; hỗ trợ Active Directory (Tên người dùng + mật khẩu + e-mail + thư mục smb); chức năng truy cập người dùng; Tùy chọn: Xác thực sinh trắc (quét mạch máu vân tay); Xác thực thẻ ID (Đầu đọc thẻ ID); Xác thực bằng thiết bị di động (iOS)
Phần mềm	Data Administrator; Web Connection; HDD Backup Utility; Driver Packaging Utility; Log Management Utility; Font Management Utility; Download Manager

¹ Thời gian làm nóng máy có thể phụ thuộc vào môi trường vận hành và cách sử dụng máy
² Nếu sản lượng tối đa đạt được trong khoảng thời gian một năm, thì phải thực hiện chu trình bảo trì

– Tất cả các thông số kỹ thuật tham khảo giấy khổ A4 chất lượng 80 g/m2
– Sự hỗ trợ và tính sẵn có của các thông số kỹ thuật và chức năng được liệt kê khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành, ứng dụng và giao thức mạng cũng như cấu hình mạng và hệ thống
– Tuổi thọ đã nêu của từng mức tiêu thụ được dựa trên các điều kiện hoạt động cụ thể như độ phủ trang cho một kích thước trang cụ thể (độ phủ 6% của A4). Tuổi thọ thực tế của mỗi vật tư tiêu hao sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc sử dụng và in bao gồm độ phủ trang, kích thước trang, loại phương tiện, in liên tục hoặc gián đoạn, nhiệt độ môi trường và độ ẩm.
– Một số hình minh họa sản phẩm có chứa các phụ kiện tùy chọn.
– Thông số kỹ thuật và phụ kiện dựa trên thông tin có sẵn tại thời điểm in và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
– Konica Minolta không đảm bảo rằng bất kỳ thông số nào đã được nhắc đến ở trên đều không có lỗi.
– Tất cả các tên thương hiệu và sản phẩm có thể được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc nhãn hiệu của hãng sở hữu và được công nhận bằng văn bản này.



Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Pearl 5, 05 Đường Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | **SĐT:** + 84 (028) 3915 4242
Chi nhánh Hà Nội: Tầng 19, Tòa nhà Thăng Long, số 98 Ngụ Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam | **SĐT:** + 84 (024) 3776 7023
Văn phòng đại diện Đà Nẵng: Tòa nhà Đỗ Gia, Tầng 5, 685 Ngô Quyền, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam | **SĐT:** + 84 (023) 6730 4243
Trung tâm hỗ trợ dịch vụ Hải Phòng: Phòng 401, Lầu 4, Tòa nhà 19, Điện Biên Phủ, Phường Gia Viên, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam | **SĐT:** +84 (0) 961 420 750
Trung tâm hỗ trợ dịch vụ Bình Dương: 59 Đường số 2, Chung cư Phúc Đạt Connect, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | **SĐT:** + 84 (028) 3915 4242 ext. 125
Trung tâm hỗ trợ dịch vụ Đồng Nai: Phòng số 5, Tầng 2, Trung Tâm Điều Hành Khu Công Nghiệp Long Đức Khu Công Nghiệp Long Đức, Xã Bình An, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Email: marketing.vietnam@konicaminolta.com | **Website:** www.konicaminolta.vn/vn-vi/ | **Facebook:** Konica Minolta Việt Nam